TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Ấp Đ, xã PH, huyện P , tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ L1 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Thanh N, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Thôn 3, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Ấp Đ, xã PH, huyện P , tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị X và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH sắt thép HT (viết tắt là công ty HT); địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 355, tờ bản đồ số 22, ấp B, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sắt thép HT: Ông Nguyễn Thanh L2, sinh năm 1976; thường trú: 25/9, khu phố C, phường D, thành phố A,

tỉnh Bình Dương; ngày 23/12/2022, ông Nguyễn Thanh L2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh N là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 09 giờ ngày 23/7/2022, Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0988.983.781 gọi cho Hoàng Thanh N qua số điện thoại 0989.418.752 rủ nhau đi trộm cắp dây cáp điện của Công ty TNHH sắt thép HT thuộc ấp B, xã PH, huyện P , tỉnh Bình Dương bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Khoảng 01 giờ sáng ngày 24/7/2022, N điều khiển xe mô tô biển số 48F5-1743 đến đường ĐH515 thuộc Ấp Đ, xã PH, huyện P , tỉnh Bình Dương chở H, H chỉ đường cho N đến Công ty TNHH sắt thép HT. Khi đến nơi, H, N để xe mô tô ở lô cao su cách Công ty TNHH sắt thép HT khoảng 30 mét rồi đi bộ đến hàng rào của công ty HT. H, N leo lên cây cao su trèo qua tường rào bê tông đi vào kho công ty HT. H, N thấy 01 đoạn dây cáp điện dài khoảng 20 mét nên H nói N đi lấy cái kềm để trên cái giá, H giữ dây cáp cho N cắt thành nhiều đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 01 mét để dễ vận chuyển ra ngoài. Lúc này, ông Nguyễn Thanh L2 là giám đốc Công ty TNHH sắt thép HT đang ngủ tại công ty nghe tiếng động lớn nên dậy kiểm tra. H và N sợ bị phát hiện nên bỏ lại dây cáp điện vừa cắt được rồi bỏ chạy thoát về nhà.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Hoàng Thanh N đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 20 mét dây cáp điện CXV 150, màu đen có giá trị là 7.307.400 đồng.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra thu giữ và xử lý vật chứng:

- 15 (mười lăm) đoạn dây cáp dài khoảng 01 mét có lõi bằng kim loại màu đồng được bọc nhựa; 01 (một) đoạn dây cáp dài khoảng 5m có lõi bằng kim loại màu đồng được bọc nhựa; 01 (một) cái kềm bằng kim loại dài khoảng 60cm.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VYEM, biển số: 48F5-1743, số khung: HICX5X151908, số máy: FMH350151908, màu sơn xanh; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 48F5-1743 do ông Trần Văn H đứng tên chủ sử hữu. Ông H đã bán lại cho Hoàng Thanh N nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xphone màu đỏ của Hoàng Thanh N sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu đen của Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội.

Về mặt dân sự: Ông Nguyễn Thanh L2 (người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH sắt thép HT) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSPG ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà

trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt tù từ 08 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng và bị cáo Hoàng Thanh N mức hình phạt tù từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp 20 (hai mươi) mét dây cáp điện CXV 150, màu đen với giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.307.400 đồng của Công ty TNHH sắt thép HT. Các bị cáo thống nhất với kết luận định giá, tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thanh L2 có đơn xét xử vắng mặt, tuy nhiên căn cứ lời khai trong quá trình tố tụng và nội dung đơn xin xét xử vắng mặt khai nhận chính bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH sắt thép HT thông qua camera giám sát, đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2022, tại Công ty TNHH sắt thép HT thuộc ấp B, xã PH, huyện P , tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản nên đã lén lút cắt trộm 20 (hai mươi) mét dây cáp điện CXV 150 màu đen.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 20 mét dây cáp điện CXV 150 màu đen có giá trị là 7.307.400 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 7.307.400 đồng, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Văn H là người rủ rê bị cáo Hoàng Thanh N thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính; đối với bị cáo Hoàng Thanh N khi nghe bị cáo Nguyễn Văn H rủ đi trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo không can ngăn mà lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn đồng ý tham gia; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[11] Do bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N bồi thường do tài sản đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[14] Về xử lý vật chứng: 15 (mười lăm) đoạn dây cáp dài khoảng 01 mét có lõi bằng kim loại màu đồng được bọc nhựa; 01 (một) đoạn dây cáp dài khoảng 05 mét có lõi bằng kim loại màu đồng được bọc nhựa; 01 (một) cái kềm bằng kim loại dài khoảng 60cm. Đây là tài sản của Công ty TNHH sắt thép HT nên ngày 02/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Thanh L2 (người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sắt thép HT). Ông Nguyễn Thanh L2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, việc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là đúng quy định nên ghi nhận.

[15] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VYEM, biển số 48F5-1743, số khung: H1CX5X151908, số máy: FMH350151908, màu sơn: Xanh; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 48F5-1743 (số 0005934 mang tên Trần Văn H). Ông Trần Văn H bán lại cho N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đây là phương tiện N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[16] 01 (một) điện thoại di động hiệu Xphone màu đỏ (imei 1: 359427063345138, imei 2: 359427063345146) của bị cáo Hoàng Thanh N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[17] 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen (imei 1: 355802100428689, imei 2: 355802100428697) của bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[18] Đối với ông Trần Văn H người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 48F5-1743 đã bán xe mô tô lại cho bị cáo Hoàng Thanh N nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Trần Văn H không biết bị cáo mua xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý là phù hợp.

[19] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P , tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2023).

Giao bị cáo Hoàng Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P , tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hoàng Thanh N thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VYEM, biển số 48F5-1743, số khung: H1CX5X151908, số máy: FMH350151908, màu sơn: Xanh; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 48F5-1743 (số 0005934 mang tên Trần Văn H). 01 (một) điện thoại di động hiệu Xphone màu đỏ (imei 1: 359427063345138, imei 2: 359427063345146). 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen (imei 1: 355802100428689, imei 2: 355802100428697).

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Thanh N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND huyện P ; 01
- CQCSĐT Công an H.P; 01
- Đội CSTHAHS & HTTP CAPG;01
- Chi cục THADS H. P; 01
- UBND xã PH, 02
huyện P, T. Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 03
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên